TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025

18:03 14/12/2021

Quyết định 36/2021/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 28/01/2022, do Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh ký. Nội dung Quyết định là tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

Đối tượng áp dụng gồm: Các huyện trên địa bàn cả nước, không bao gồm huyện đã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; các xã có đường ranh giới tiếp giáp bờ biển hoặc xã cồn bãi, cù lao, đầm phá, bán đảo, hải đảo hoặc xã bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn liên tục từ 3 tháng trở lên trong năm trên địa bàn cả nước, không bao gồm các xã đã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.



Ảnh chỉ có tính chất minh họa. Ảnh internet.

Bốn tiêu chí xác định huyện nghèo gồm: (1) Tỉ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025. (2) Trình độ phát triển kinh tế-xã hội của các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện. (3) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện. (4) Huyện thuộc khu vực miền núi, vùng cao, biên giới hoặc huyện thuộc các khu vực còn lại.

Tiêu chí xác định xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo gồm: (1) Xã có đường ranh giới tiếp giáp bờ biển hoặc xã cồn bãi, cù lao, đầm phá, bán đảo, hải đảo có tỉ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo từ 15% trở lên theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; xã bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn liên tục từ 3 tháng trở lên trong năm và có tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo từ 12% trở lên theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025. (2) Thiếu (hoặc chưa đạt) từ 3/9 công trình cơ sở hạ tầng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, phục vụ dân sinh, cụ thể: a) Xã chưa đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo quy định của Bộ Y tế. b) Cơ sở vật chất của trường mầm non hoặc tiểu học hoặc trung học cơ sở chưa đạt mức 2 chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. c) Tỉ lệ phòng học kiên cố của nhà trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đạt dưới 75%. d) Chưa có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. đ) Tỉ lệ hộ gia đình tiếp cận được nguồn nước sạch trong sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế đạt dưới 85%. e) Tỉ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh theo quy định của Bộ Y tế đạt dưới 70%. g) Tỉ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải đạt dưới 85%. h) Tỉ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải đạt dưới 75%. i) Tỉ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải đạt dưới 40%, riêng khu vực Đồng bằng sông Cửu Long dưới 30%.

Q.N (nguồn Chinhphu.vn)